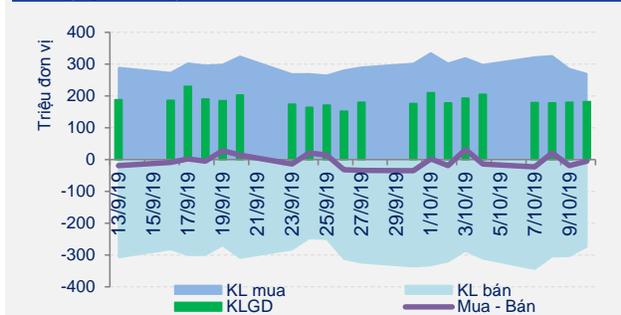


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.38	105.16
% Thay đổi	↓ -0.05%	↑ 0.52%
KLGD (CP)	181,920,834	26,852,227
GTGD (tỷ đồng)	4,122.95	379.24
Tổng cung (CP)	274,719,160	48,852,500
Tổng cầu (CP)	269,602,470	44,805,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,409,308	1,302,700
KL mua (CP)	9,482,568	262,290
GT mua (tỷ đồng)	360.47	1.97
GT bán (tỷ đồng)	441.40	25.04
GT ròng (tỷ đồng)	(80.93)	(23.07)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.15%	13.5	2.6	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.28%	14.6	3.0	30.2%
Dầu khí	↓ -1.01%	18.6	2.2	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	17.8	4.6	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.62%	13.1	2.5	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.07%	20.2	5.7	14.8%
Ngân hàng	↓ -0.08%	12.2	2.4	16.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.88%	13.1	1.6	7.8%
Tài chính	↓ -0.05%	21.7	4.0	14.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.45%	14.9	3.0	5.9%
VN - Index	↓ -0.05%	16.7	3.9	131.3%
HNX - Index	↑ 0.52%	9.2	1.7	-31.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm nhẹ trong phiên hôm nay với diễn biến khá giống so với phiên hôm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,45 điểm (-0,05%) xuống 987,38 điểm; HNX-Index tăng 0,53 điểm (+0,51%) lên 105,16 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.601 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 210 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.470 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 210 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 262 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng từ 13h30 trở đi đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sắc xanh tại GAS (+0,8%), VRE (+1,2%), HVN (+1,9%), VCB (+0,1%), VPB (+0,5%), BVH (+0,4%), HDB (+0,5%), POW (+0,4%)... và sắc đỏ thuộc về HPG (-1,8%), PLX (-1,6%), NVL (-1,6%), BID (-0,6%), CTG (-0,7%), MBB (-0,7%), VIC (-0,1%), STB (-0,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,3%), PVS (+1,6%), DL1 (+5,2%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay khi lực cầu vẫn tỏ ra dè dặt. Trong bối cảnh mà tình hình thế giới đang có những bất ổn nhất định như rủi ro địa chính trị cũng như chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã khiến cho các nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn trong quyết định giải ngân, nhất là khi VN-Index đang khá gần ngưỡng tâm lý mạnh 1.000 điểm. Một điểm tiêu cực trong phiên hôm nay là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng với giá trị tăng lên hơn 100 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, diễn biến hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 đang cũng xấu đi với việc basic chuyển sang âm nhẹ 0,05 điểm sau chuỗi bảy phiên dương liên tiếp. Chúng tôi duy trì quan điểm VN-Index vẫn đang nằm trong vùng tích lũy đi ngang trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018) và một khi chưa bứt phá ra khỏi vùng này thì xu hướng vẫn chưa có sự thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 983-991 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm trong giai đoạn tích lũy đi ngang hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/10/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 990,89 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến thị trường rung lắc và giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,93 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,45 điểm (-0,05%) xuống 987,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG giảm 400 đồng, PLX giảm 900 đồng, NVL giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 104,5 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 105,831 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,53 điểm (+0,51%) lên 105,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, PVS tăng 300 đồng, DL1 tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 81,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 78,2 tỷ đồng tương ứng với 666 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHC với 19,1 tỷ đồng tương ứng với 245 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 24,8 tỷ đồng tương ứng với 293 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 23,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 71,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 606 triệu đồng tương ứng với 73,7 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### World Bank lạc quan về kinh tế Việt Nam

Ngân hàng Thế giới (WB) sáng nay (10/10) công bố báo cáo Cập nhật Kinh tế Đông Á – Thái Bình Dương. Trong đó, cơ quan này dự báo Việt Nam tăng trưởng 6,6% năm nay và 6,5% năm tới, do tăng trưởng xuất khẩu chậm lại và sản xuất nông nghiệp yếu hơn.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 991 điểm (MA20), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 138 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 983-991 điểm (MA20-50).

### HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 104,8 điểm (MA200), thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và ngang mức trung bình 20 phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).

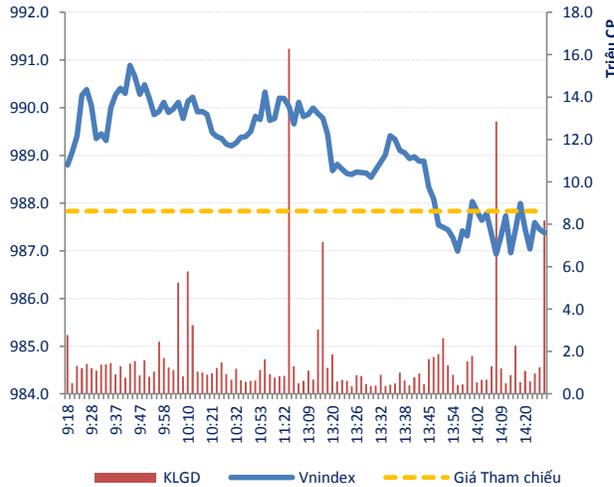


## TIN TRONG NƯỚC

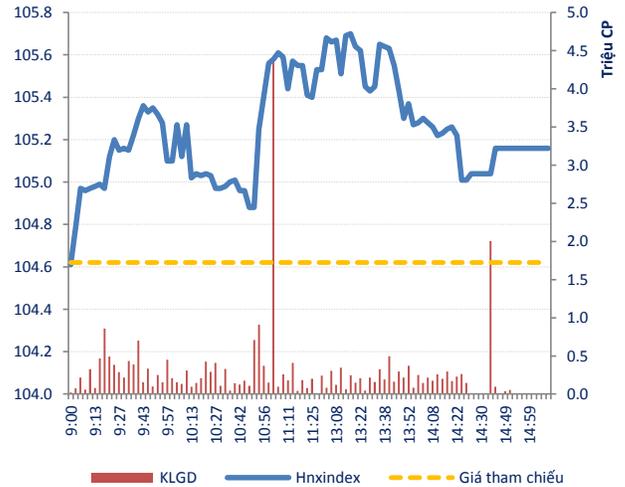
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,88 - 42,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 220.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng</b>	Ngày 10/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.157 đồng (tăng 1 đồng).
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,25 USD/ounce tương ứng 0,02% lên mức 1.513,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,315 điểm tương ứng với 0,32% xuống 98,500 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1018 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2231 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,42 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,01 USD/thùng tương ứng 0,02% xuống mức 52,58 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/10, chỉ số Dow Jones tăng 181,97 điểm tương ứng 0,7% lên 26.346,01 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 79,96 điểm tương ứng 1,02% lên 7.903,74 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 26,34 điểm tương ứng 0,91% lên 2.919,4 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



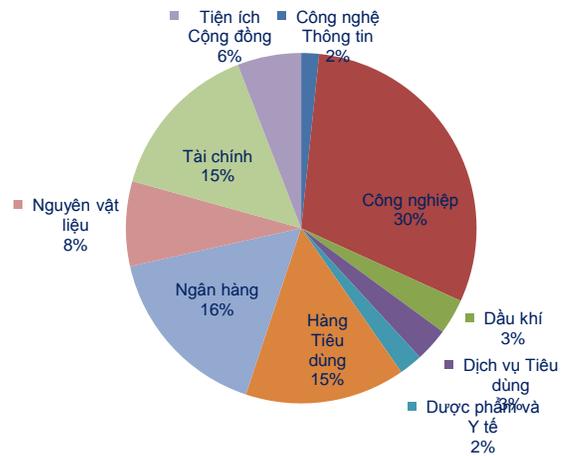
KLGD và HNX-Index trong phiên



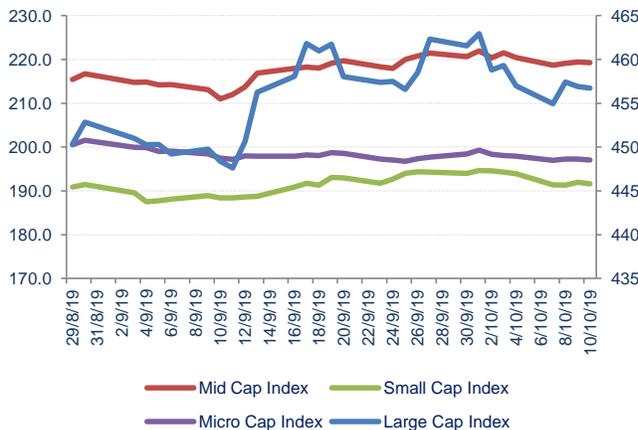
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



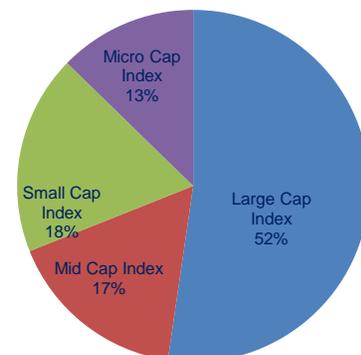
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	658,280	DLG	1,190,120
2	KBC	499,900	POW	797,090
3	ROS	470,820	HPG	675,550
4	BID	307,060	VIC	665,720
5	E1VFN30	302,240	ITA	322,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	129,400	PVS	1,009,600
2	SHS	73,700	CEO	100,000
3	NBC	13,100	NTP	71,500
4	TTZ	7,200	SGD	31,100
5	VMC	6,100	BVS	20,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.65	25.65	⇒ 0.00%	24,137,190
VGC	20.00	19.10	↓ -4.50%	18,449,690
VPB	22.10	22.20	↑ 0.45%	10,621,640
ASM	8.00	8.15	↑ 1.88%	6,335,620
FLC	3.33	3.32	↓ -0.30%	5,209,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.70	24.00	↑ 1.27%	4,857,414
SHB	6.50	6.50	⇒ 0.00%	4,746,188
PVS	18.40	18.70	↑ 1.63%	2,480,588
TNG	18.20	17.90	↓ -1.65%	1,394,046
CEO	9.90	9.80	↓ -1.01%	1,321,737

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BRC	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
OPC	45.30	48.45	3.15	↑ 6.95%
TMT	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
HTL	15.95	17.05	1.10	↑ 6.90%
NAV	7.70	8.23	0.53	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
VMS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
PTS	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
DST	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
GDW	20.40	22.40	2.00	↑ 9.80%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.14	0.11	-0.03	↓ -21.43%
CHPG190€	0.36	0.30	-0.06	↓ -16.67%
CVRE1901	0.78	0.70	-0.08	↓ -10.26%
CMWG190!	7.10	6.60	-0.50	↓ -7.04%
VPK	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAP	16.00	14.00	-2.00	↓ -12.50%
SDA	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
LUT	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SGH	56.30	50.70	-5.60	↓ -9.95%
HPM	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	24,137,190	3.0%	311	82.5	2.5
VGC	18,449,690	3250.0%	1,318	14.5	1.3
VPB	10,621,640	20.8%	2,990	7.4	1.4
ASM	6,335,620	7.6%	1,749	4.7	0.5
FLC	5,209,320	3.8%	479	6.9	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	4,857,414	25.7%	3,438	7.0	1.3
SHB	4,746,188	12.4%	1,730	3.8	0.4
PVS	2,480,588	9.1%	2,391	7.8	0.7
TNG	1,394,046	25.3%	3,435	5.2	1.2
CEO	1,321,737	17.4%	2,311	4.2	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BRC	↑ 7.0%	9.8%	1,564	6.9	0.7
OPC	↑ 7.0%	15.5%	3,818	12.7	2.1
TMT	↑ 6.9%	1.6%	172	32.4	0.5
HTL	↑ 6.9%	9.5%	1,555	11.0	1.1
NAV	↑ 6.9%	15.0%	1,785	4.6	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
VMS	↑ 10.0%	3.4%	558	13.8	0.5
PTS	↑ 10.0%	4.6%	728	7.6	0.4
DST	↑ 10.0%	-3.4%	(365)	-	0.1
GDW	↑ 9.8%	10.2%	1,596	14.0	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	658,280	8.9%	1,072	30.2	2.8
KBC	499,900	8.8%	1,849	8.2	0.8
ROS	470,820	3.0%	311	82.5	2.5
BID	307,060	12.8%	2,091	19.6	2.4
1VFVN3	302,240	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	129,400	6.5%	777	5.8	0.4
SHS	73,700	14.7%	1,976	4.2	0.7
NBC	13,100	13.7%	1,719	3.5	0.5
TTZ	7,200	1.1%	115	35.5	0.4
VMC	6,100	15.6%	3,231	3.5	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,140	4.4%	1,450	80.6	4.9
VCB	313,771	25.2%	4,731	17.9	4.1
VHM	296,432	31.4%	4,791	18.5	5.6
VNM	221,155	38.3%	6,060	21.0	7.8
GAS	193,500	27.1%	6,517	15.5	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,912	25.7%	3,438	7.0	1.3
VCS	15,072	44.0%	8,053	11.7	4.9
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,938	9.1%	2,391	7.8	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.71	20.2%	2,959	5.5	1.3
VCI	2.35	17.5%	3,889	8.8	1.6
CLW	2.32	16.1%	2,585	9.0	1.4
DAH	2.20	6.1%	655	14.9	0.9
BVH	2.10	6.2%	1,382	51.7	3.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	6.09	-3.4%	(365)	-	0.1
MBG	5.35	3.5%	406	78.9	3.1
L61	4.70	3.1%	620	15.2	0.5
SFN	4.47	8.5%	1,565	21.6	1.9
HTP	3.94	-1.0%	(121)	-	0.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---